

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 12 - 2023.

V/v: “*Tranh chấp về xác định cha
cho con chưa thành niên*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đào Duy Mạnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Đinh Xuân Dậu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 238/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 03 năm 2023, về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978. Địa chỉ liên hệ: Tổ 6, ấp LH, xã TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1983. HKTT: Thôn 7, xã EB, huyện CK, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ liên hệ: Tổ 3, ấp TL1, xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1965. Cư trú tại: Tổ 3, ấp АД, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

(Bà N, ông S và ông T đều đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/03/2023 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:**

Bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn T kết hôn với nhau vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống vợ chồng, bà N và ông T thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã do bất đồng về quan điểm, bà và ông T không còn sống chung với nhau từ năm 2016.

Năm 2018, bà N có tình cảm nam nữ yêu đương với ông Nguyễn Đình S.

Vào thời điểm này, bà N không cho ông S biết bà N đã kết hôn với ông T và qua lại kín đáo nên không cho ai biết. Đến ngày 07/01/2019, bà Nguyễn Thị N sinh 01 bé trai đặt tên là Phạm Nguyễn Khôi N1 nhưng bà N không cho ông S, ông T biết vì sợ mọi người phát hiện bà có quan hệ ngoại tình.

Vì cháu N1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị N và ông Phạm Văn T nên khi đi đăng ký khai sinh, bà N kê khai thông tin người cha của cháu N1 là ông Phạm Văn T.

Sau nhiều lần ông S hỏi thông tin về cha đứa bé thì bà N thừa nhận cháu N1 là con của ông S.

Theo kết quả xét nghiệm ADN số: 221081PG/DNA ngày 28/10/2022 của Công ty TNHH đầu tư và công nghệ Genplus kết luận: “NGUYỄN ĐÌNH S **CÓ quan hệ huyết thống bố - con** với PHẠM NGUYỄN KHÔI N1, độ tin cậy > 99,9999%.”

Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Đình S là cha đẻ của cháu Phạm Nguyễn Khôi N1, sinh ngày 07/01/2019 để thực hiện việc cải chính hộ tịch về thông tin người cha trong giấy khai sinh cho cháu N1.

*** Tại bản tự khai đề ngày 13/09/2023 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn ông Nguyễn Đình S trình bày:**

Năm 2018, ông Nguyễn Đình S làm việc công trình xây dựng đường giao thông tại xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Thời gian này, ông S có quen bà Nguyễn Thị N mà không biết bà N đã kết hôn với ông Phạm Văn T. Khi ông S qua lại tình cảm yêu đương nam nữ với bà N thì không có ai biết nên không có ai phản đối gì. Đến ngày 07/01/2019, bà N sinh 01 bé trai đặt tên là Phạm Nguyễn Khôi N1 nhưng bà N không cho ông S biết.

Ông Nguyễn Đình S nhận thấy cháu N1 có nét mặt giống với ông nên đã thăm hỏi nhiều lần và được bà N thừa nhận cháu Phạm Nguyễn Khôi N1 là con đẻ của ông S và bà N. Ông S và bà N đã đưa cháu N1 đi xét nghiệm ADN tại Công ty TNHH đầu tư và công nghệ Genplus cho kết quả cháu Phạm Nguyễn Khôi N1 là con đẻ của ông Nguyễn Đình S.

Ông S thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà N về việc: Xác định ông Nguyễn Đình S là cha đẻ của cháu Phạm Nguyễn Khôi N1, sinh ngày 07/01/2019 theo giấy khai sinh số 40 do UBND xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28/02/2019 để thực hiện việc cải chính hộ tịch về thông tin người cha trong giấy khai sinh cho cháu N1.

*** Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng ông T xin vắng mặt và cũng không có ý kiến trình bày.**

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N, xác định ông Nguyễn Đình S là cha đẻ của cháu Phạm Nguyễn Khôi N1, sinh ngày 07/01/2019; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam theo Trích lục khai sinh số 62/TLKS-BS ngày 28/02/2019 của UBND xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Buộc đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1983; hiện cư trú tại: Tổ 3, ấp TL1, xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai là cha đẻ của cháu Phạm Nguyễn Khôi N1, sinh ngày 07/01/2019. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên” theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[1.2] Bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Đình S và ông Phạm Văn T đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo Trích lục khai sinh số 62/TLKS-BS ngày 28/02/2019 (Giấy khai sinh số 40 ngày 28/02/2019) do UBND xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai cấp thể hiện: cháu Phạm Nguyễn Khôi N1, sinh ngày 07/01/2019; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam là con đẻ của ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị N.

Ông Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Thị N thừa nhận trong thời gian bà Nguyễn Thị N đang tồn tại quan hệ hôn nhân vợ chồng với ông Phạm Văn T, ông S và bà N có tình cảm yêu đương, quan hệ tình dục nam nữ với nhau; đến ngày 07/01/2019, bà Nguyễn Thị N sinh 01 bé trai đặt tên là Phạm Nguyễn Khôi N1. Cháu N1 là con đẻ của ông Nguyễn Đình S nhưng vì cháu N1 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa ông T và bà N nên khi đi đăng ký khai sinh, bà N đã kê khai thông tin người cha đẻ của cháu N1 là ông Phạm Văn T.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T nhưng ông T xin vắng mặt không tới Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, các tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Theo kết quả xét nghiệm ADN số: 221081PG/DNA ngày 28/10/2022 của Công ty TNHH đầu tư và công nghệ Genplus kết luận: “NGUYỄN ĐÌNH S **CÓ** quan hệ huyết thống bố - con với PHẠM NGUYỄN KHÔI N1, độ tin cậy >

99,9999%.”.

Căn cứ vào Điều 89, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu của bà Nguyễn Thị N về việc xác định ông Nguyễn Đình S là cha của cháu Phạm Nguyễn Khôi N1 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông Nguyễn Đình S phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 89 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N đối với bị đơn ông Nguyễn Đình S về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con chưa thành niên”.

Xác định ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1983; CCCD số: 0400.8301.xxxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp là cha đẻ của cháu Phạm Nguyễn Khôi N1, sinh ngày 07/01/2019; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam theo Trích lục khai sinh số 62/TLKS-BS ngày 28/02/2019 (Giấy khai sinh số 40 ngày 28/02/2019) của UBND xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai cấp.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại giấy khai sinh và các giấy tờ khác có liên quan đến nhân thân của cháu Phạm Nguyễn Khôi N1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đình S phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002572 ngày 09/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS. huyện Trảng Bom;
- UBND xã CG, H. Trảng Bom
(TLKS số 62 ngày 28/02/2019);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Duy Mạnh